**Phụ lục II**

**NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ TRONG  
HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2024**

*(Danh mục tại Phần I, Phụ lục I, kèm theo Quyết định số 1971/QĐ-UBND  
ngày 03/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**I. NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**

**A1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**

**1. Thủ tục xét duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh**

*a) Nội dung đơn giản hóa*

- Bổ sung nội dung CCCD vào mẫu đơn đề nghị hỗ trợ vì dễ tiện cập nhật theo dõi và tra cứu số định danh cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục nên trong mẫu đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 02) bổ sung thêm nội dung số CCCD.

*- Lý do:* Theo quy định tại Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội khóa 14, hiệu lực từ ngày 01/7/2021 thì từ 01/01/2023 sổ hộ khẩu, sổ tạm trú không còn.

*b) Kiến nghị thực thi:*

# *- Kiến nghị* *Bộ Giáo dục và Đào tạo:* Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, tham mưu Chính phủ xem xét, bổ sung nội dung số CCCD vào Mẫu đơn số 2 tại Nghị định số [116/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/nghi-dinh-116-2016-nd-cp-chinh-sach-ho-tro-hoc-sinh-truong-pho-thong-o-xa-thon-dac-biet-kho-khan-317616.aspx) ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

# - Lộ trình thực hiện: Giai đoạn từ năm 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:* Từ ngày 01/01/2023, bãi bỏ quy định về sổ hộ khẩu, sổ tạm trú để đảm bảo thực thi quy định tại Luật Cư trú số 68/2020/QH 14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội khóa 14.

**B. CẤP HUYỆN**

**B1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**

**2. Thủ tục thẩm định cho phép trường tiểu học công lập hoạt động trở lại**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Giảm số lượng hồ sơ từ 03 bộ xuống 01 bộ

*Lý do đơn giản hóa:* Giảm bớt số lượng hồ sơ giấy tờ không cần thiết;

*b) Kiến nghị thực thi:*

*-* Thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn từ năm 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 03 bộ x 300.000 = 900.000/1 hồ sơ (tiền in ấn, công chứng giấy tờ có liên quan)

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 01 bộ x 300.000đ/1 hồ sơ = 300.000.

- Chi phí tiết kiệm:600.000 đồng/1 hồ sơ

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 66,7%.

**3. Thủ tục thẩm định Trung tâm học tập cộng đồng các phường, xã hoạt động trở lại**

*a) Nội dung đơn giản:*

- Giảm số lượng hồ sơ: 01 bản pho to

- Bỏ thành phần hồ sơ là sơ yếu lý lịch

*Lý do đơn giản hóa:*

- Giảm bớt hồ sơgiấy tờ không cần thiết;

- Trong thủ tục thẩm định việc thành lập Trung tâm học tập cộng đồng đã yêu cầu thành phần hồ sơ này, việc Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại khi khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ hoạt động của Trung tâm không liên quan thành phần hồ sơ này.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Thực hiện theo điểm d khoản 3 Điều 44 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn từ năm 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phi tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 01 bộ x 300.000 = 300.000 đồng (tiền in ấn, công chứng giấy tờ có liên quan)

- Chi phi tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 01 bộ x 300.000 = 300.000 đồng.

- Chi phi tiết kiệm: 300.000 đồng (01 bộ hồ sơ).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

**4. Thủ tục thẩm định cho phép trường mẫu giáo, mầm non hoạt động trở lại**

*a) Nội dung đơn giản:* Giảm số lượng hồ sơ: 03 bộ xuống 01 bộ.

*Lý do đơn giản hóa:* Giảm bớt hồ sơ giấy tờ cho tổ chức, cá nhân.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Thực hiện theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn từ năm 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phi tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 03 bộ x 300.000 = 900.000 đồng (tiền in ấn, công chứng giấy tờ có liên quan).

- Chi phi tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 02 bộ x 300.000 = 600.000 đồng.

- Chi phi tiết kiệm: 600.000 đồng (02 bộ hồ sơ).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 66,7%.

**5. Thủ tục quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học**

*a) Nội dung đơn giản:* Bãi bỏ thành phần hồ sơ Phần mền ABOT.

*Lý do:* Không thể nộp hồ sơ qua phần mềm, trước khi nộp hồ sơ đăng ký kiểm định, các đơn vị đã báo cáo đầy đủ thông tin trên phần mềm và được Sở GDĐT duyệt trên phần mềm.

*b) Kiến nghị thực thi:* Điều chỉnh thành phần hồ sơ theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Đồng Nai.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*Thực hiện theo quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

**II. NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**6. Thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng**

*a) Nội dung đề xuất* *đơn giản hóa:*

- Giảm thời gian giải quyết TTHC nội bộ: Giảm 01 ngày trong thời gian, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức lập hồ sơ biết để sửa đổi, bổ sung (tổng thời gian của bước này còn 04 ngày).

*- Lý do:* Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sửa đổi Quyết định số 1919/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn từ năm 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 45 ngày công x 250.000 = 11.250.000 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 44 ngày công x 250.000 = 11.000.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000 đồng (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,27%.

**7. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN cấp tỉnh**

*a) Nội dung đề xuất đơn giản hóa:* Giảm 01 ngày trong thời gian, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản.

*Lý do:* Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:*

-Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sửa đổi Quyết định số 1919/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn từ năm 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 20 ngày công x 250.000 = 5.000.000 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 19 ngày công x 250.000 = 4.750.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000 đồng (01 ngày công)

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,2%.

**8. Thủ tục** **miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh**

*a) Nội dung phương án đơn giản hóa:* Giảm 01 ngày trong thời gian, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản.

*- Lý do:* Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:*

-Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sửa đổi Quyết định số 1919/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn từ năm 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10 ngày công x 250.000 = 2.500.000 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 09 ngày công x 250.000 = 2.250.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000 đồng (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,1%.

III. NGÀNH NỘI VỤ

**A.** THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CHUNG **- LĨNH VỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**9. Thủ tục cho ý kiến kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập cho Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Bỏ hình thức nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp (mục đích không nhận hồ sơ giấy); Quy định cụ thể hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyến qua môi trường mạng.

*Lý do:* Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh trên cổng dịch thông tin điện tử của quốc gia, trục liên thông trao đổi văn bản điện tử của các địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC.

- Giảm thành phần, số lượng hồ sơ: Giảm (bãi bỏ) đối với thành phần hồ sơ là Quyết định giao biên chế viên chức của cấp có thâm quyền hàng năm và số lượng viên chức thực hiện có ở từng vị trí việc làm của đơn vị.

*Lý do:* Tại kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập đã thể hiện và quy định yêu cầu báo cáo cụ thể số lượng biên chế được giao, số lượng biên chế hiện có, số lượng vị trí việc làm còn thiếu so với vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kiến nghị bổ sung thêm căn cứ pháp lý: Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

*Lý do:* Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi điểm b, c, bổ sung căn cứ pháp lý tại điểm k của TTHC số 16 mục II.2 TTHC nội bộ cấp tỉnh, cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Chi phí hiện tại/1 bộ hồ sơ: 3000 đồn[g[[1]](#footnote-1)](#bookmark0) x 20 trang A[4[[2]](#footnote-2)](#bookmark1) (số trang của hồ sơ) = 60.000 đồng/1 bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Chi phí tiết kiệm là 60.000 đồng (trường hợp TTHC thực hiện 100% trên môi trường mạng), tương ứng tỷ lệ cắt giảm chi phí 100%.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

**B1. LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**

**10. Thủ tục xét tặng kỷ niêm chương “Vì sự nghiệp quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo” định kỳ hàng năm**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 60 ngày làm việc xuống 55 ngày làm việc.

*Lý do:* Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Điều chỉnh Thông tư số 14/2019/TT-BNC ngày 15/11/2019 và Thông tư số 08/2022/TT-BNV ngày 19/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 60 ngày công x 250.000đ = 15.000.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 55 ngày công x 250.000đ = 13.750.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 1.250.000đ (05 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8.33%

**B2. LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**11. Thủ tục đề nghị khen thưởng thường xuyên cấp nhà nước (Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc)**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm số lượng báo cáo thành tích chỉ còn 04 bản đối với hồ sơ đề nghị Huân chương; Chiến sĩ thi đua toàn quốc và 03 bản đối với hồ sơ đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua của Chính phủ (kể cả trường hợp của các tập thể và cá nhân cần lấy ý kiến của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương[)[[3]](#footnote-3).](#bookmark2)

*Lý do:* Việc giảm số lượng báo cáo thành tích giúp giảm chi phí in ấn, giảm số lượng hồ sơ giấy tờ và giảm chi phí vận chuyển.

- Kiến nghị điều chỉnh quy định về mẫu đơn, mẫu tờ khai, điều chỉnh thành: “Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

- Mẫu báo cáo thành tích của Tập thể (mẫu số 02)

- Mẫu báo cáo thành tích của Cá nhân (mẫu số 03)”.

*Lý do:* Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, việc thay đổi nội dung trên nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Điều chỉnh phần căn cứ pháp lý thành căn cứ (1) Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; (2) Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; (3) Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

*Lý do:* Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ đã có hiệu lực thi thành thay thế cho các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực thi đua, khen thưởng cũ.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi điểm c, i, k của TTHC số 30 mục IV TTHC nội bộ cấp tỉnh (trang 109, 110) theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Giảm chi phí thực hiện TTHC như chi phí in ấn, chi phí vân chuyển và tạo thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện TTHC. Đồng thời, việc cập nhật, xác định rõ cơ sở pháp lý hiện hành thực hiện TTHC giúp thực hiện theo đúng quy định.

**12. Thủ tục đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cấp nhà nước (Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ)**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm số lượng báo cáo thành tích chỉ còn 04 bản đối với hồ sơ đề nghị Huân chương và 03 bản đối với hồ sơ đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (kể cả trường hợp của các tập thể và cá nhân cần lấy ý kiến của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương[)[[4]](#footnote-4).](#bookmark3)

*Lý do:* Việc giảm số lượng báo cáo thành tích giúp giảm chi phí in ấn, giảm số lượng hồ sơ giấy tờ và giảm chi phí vận chuyển

- Kiến nghị điều chỉnh quy định về mẫu đơn, mẫu tờ khai, điều chỉnh thành: “Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

- Mẫu báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân (mẫu số 08)

- Mẫu báo cáo thành tích của tổ chức nước ngoài (mẫu số 09)

- Mẫu báo cáo thành tích của cá nhân nước ngoài (mẫu số 10)”.

*Lý do:* Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, việc thay đổi nội dung trên nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Điều chỉnh phần căn cứ pháp lý thành căn cứ (1) Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; (2) Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; (3) Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; (4) Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

*Lý do:* Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ đã có hiệu lực thi thành thay thế cho các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực thi đua, khen thưởng cũ.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi điểm c, i, k của TTHC số 31 mục IV TTHC nội bộ cấp tỉnh (trang 115, 116) theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Giảm chi phí thực hiện TTHC như chi phí in ấn, chi phí vận chuyển và tạo thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện TTHC. Đồng thời, việc cập nhật, xác định rõ cơ sở pháp lý hiện hành thực hiện TTHC giúp thực hiện theo đúng quy định.

**13. Thủ tục đề nghị tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến trong tổ chức, các cơ quan và đoàn thể (Huân chương)**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm số lượng báo cáo thành tích chỉ còn 06 bản (giảm 02 bản so với số lượng báo cáo thành tích quy định tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBDN tỉnh là 08 bản)

*Lý do:* Việc giảm số lượng báo cáo thành tích giúp giảm chi phí in ấn, giảm số lượng hồ sơ giấy tờ và giảm chi phí vận chuyển.

- Kiến nghị điều chỉnh quy định về mẫu đơn, mẫu tờ khai, điều chỉnh thành:

“Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Mâu báo cáo thành tích (mâu số 04)”*

*Lý do:* Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, việc thay đổi nội dung trên nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Điều chỉnh phần căn cứ pháp lý thành căn cứ (1) Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; (2) Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; (3) Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; (4) Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

*Lý do:* Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ đã có hiệu lực thi thành thay thế cho các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực thi đua, khen thưởng cũ.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi điểm c, i, k của TTHC số 32 mục IV TTHC nội bộ cấp tỉnh (trang 121, 122) theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Giảm chi phí thực hiện TTHC như chi phí in ấn, chi phí vận chuyển và tạo thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện TTHC. Đồng thời, việc cập nhật, xác định rõ cơ sở pháp lý hiện hành thực hiện TTHC giúp thực hiện theo đúng quy định.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

**C1. LĨNH VỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**14. Thủ tục nâng bậc lương thường xuyên/nâng phụ cấp thâm niên vượt khung (thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện)**

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bỏ hình thức nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp (mục đích không nhận hồ sơ giấy); Quy định cụ thể hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyển qua môi trường mạng.

*Lý do:* Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh trên cổng dịch thông tin điện tử của quốc gia, trục liên thông trao đổi văn bản điện tử của các địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết và có hiệu quả giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC.

*- Điều chỉnh trình tự tại Bước 1 trình tự thực hiện của TTHC từ* “nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cẩp huyện”*thành* “nộp hồ sơ tại UBND cẩp huyện”**;** *Tại bước 2 trình tự thực hiện của TTHC điều chỉnh* “Bộphận Tiếp nhận và trả kết quả chuyển Phòng Nội vụ xử lý”*thành* “UBND cẩp huyện tiếp nhận và chỉ đạo Phong Nội vụ xử lỷ”.

*Lý do:* Đây là TTHC nội bộ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể gửi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành đến UBND cấp huyện, UBND cấp huyến sẽ tiếp nhận và chỉ đạo Phòng Nội vụ xử lý, trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phần mềm quản lý văn bản và điều hành, giúp giảm áp lực cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; đồng thời, Phòng Nội vụ không cần cử công chức trực nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

- Đề xuất quy định thời gian thực hiện và có kết quả giải quyết là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do:* Nhằm đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ được đồng bộ giữa các hồ sơ khác nhau, cụ thể hóa thời gian giúp tránh tình trạng tồn đọng, chậm giải quyết hồ sơ.

- Đề xuất bổ sung căn cứ pháp lý: Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế đô phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bô, công chức, viên chức; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

*Lý do:* Đối tượng thực hiện nâng lương thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện bao gồm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi điểm a, b, d và bổ sung k của TTHC số 17 mục II.3 TTHC nội bộ cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Chi phí hiện tại/1 bộ hồ sơ: 3.000 đồn[g[[5]](#footnote-5)](#bookmark4) x 40 trang A[4[[6]](#footnote-6)](#bookmark5) (số trang của hồ sơ) = 120.000 đồng/1 bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Chi phí tiết kiệm là 120.000 đồng (trường hợp TTHC thực hiện 100% trên môi trường mạng), tương ứng tỷ lệ cắt giảm chi phí 100%.

**15. Thủ tục công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Kiến nghị quy định cách thức thực hiện: Trực tiếp và trực tuyến.

*Lý do:* Tạo sự thống nhất trong quá trình nộp hồ sơ và gửi trả kết quả.

*- Sửa đổi nội dung thành phần hồ sơ* ***từ*** “Biên bản họp đánh giá của thường trực UBND huyện”*thành* “Biên bản họp đánh giá của Thường trực các sở, ban, ngành, UBND cẩp huyện”**;** *Sửa đổi* “Quyết định công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện” ***thành*** “Quyết định công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố”.

*- Điều chỉnh đối tượng thực hiện thủ tục hành chính từ* “các cơ quan, đơn vị thuộc huyện”*thành* “các sở, ban, ngành, UBND cẩp huyện ”.

*Lý do:* Đây là TTHC đánh giá mức đô thực hiện và xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, do đó đối tượng thực hiện chỉ gồm cơ quan, đơn vị thuộc huyện là chưa phù hợp.

- Đề xuất sửa đổi cơ quan thực hiện TTHC: Cơ quan có thẩm quyền quyết định là UBND cấp tỉnh; cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC là Sở Nội vụ. Đồng thời, kiến nghị TTHC “Công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức đô hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố” là TTHC cấp tỉnh lĩnh vực cán bô, công chức, viên chức.

*Lý do:* Đây là TTHC đánh giá mức đô thực hiện và xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, do đó UBND cấp huyện không có thẩm quyền quyết định kết quả giải quyết TTHC. Đối với cơ quan trực tiếp thực hiện là Sở Nội vụ do Sở Nội vụ có thẩm quyền trực tiếp tham mưu đánh giá đối với các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi, bổ sung điểm b, c, e, f của TTHC số 19 mục II.3 TTHC nội bộ cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.000.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.000.000 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm là 2.000.000 đồng/năm tương ứng với tỷ lệ cắt giảm 28,57%.

**16. Thủ tục xin nghỉ phép năm của cán bộ, công chức, viên chức**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

* Kiến nghị quy định cách thức nộp hồ sơ: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

*Lý do:* Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi triển khai thực hiện; thống nhất trong quá trình nhận và trả kết quả.

- Kiến nghị quy định thời hạn giải quyết chế đô nghỉ phép là trước 02 ngày kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức được nghỉ phép theo quy định.

*Lý do:* Quy định thời hạn giải quyết giúp cán bô, công chức, viên chức biết chính xác thời gian nghỉ phép để sắp xếp thời gian giải quyết công việc chuyên môn một cách hợp lý.

- Bổ sung căn cứ pháp lý: Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bô, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

*Lý do:* Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/8/2023.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi, bổ sung điểm b, d, k của TTHC số 20 mục II.3 TTHC nội bộ cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Việc quy định thời gian giải quyết TTHC giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC theo dõi được quá trình thực hiện.

**17. Thủ tục cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

* Kiến nghị quy định về cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

*Lý do:* Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi triển khai thực hiện; thống nhất trong quá trình nhận và trả kết quả.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Bổ sung điểm b của TTHC số 21 mục II.3 TTHC nội bộ cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi triển khai thực hiện TTHC; thống nhất trong quá trình nhận và trả kết quả TTHC.

**18. Thủ tục điều động viên chức từ đơn vị sự nghiệp đến UBND cấp xã**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Kiến nghị điều chỉnh tên TTHC từ “Điều động viên chức từ các đơn vị sự nghiệp công lập đến UBND cẩp xã ”thành “Điều động viên chức từ các đơn vị sự nghiệp công lập **thuộc huyện** đến UBND cẩp xã ”.

*Lý do:* Đây là TTHC cấp huyện do đó cần đổi tên TTHC như kiến nghị để giới hạn phạm vi thực hiện (tại cấp huyện).

- Kiến nghị quy định về cơ quan thực hiện TTHC:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện có viên chức được điều động, UBND cấp xã tiếp nhận viên chức được điều động.

*Lý do:* Quy định cụ thể cơ quan thực hiện TTHC để xác định nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.

- Kiến nghị quy định kết quả thực hiện TTHC là Quyết định điều động.

*Lý do:* Quy định kết quả thực hiện để cụ thể, đảm bảo hồ sơ đầu ra của TTHC.

- Kiến nghị quy định căn cứ pháp lý: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bô, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

*Lý do:* Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2023.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi, bổ sung điểm f, g, k của TTHC số 22 mục II.3 TTHC nội bộ cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Thay đổi tên TTHC, cụ thể hóa cơ quan thực hiện, kết quả thực hiện TTHC để phù hợp với thực tế do đó chưa có cơ sở để dự kiến kinh phí tiết kiệm. Đồng thời việc xác định rõ cơ sở pháp lý thực hiện TTHC, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức nghiên cứu, tổ chức thực hiện.

**C2. LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**19. Thủ tục đánh giá Chỉ số cải cách hành chính UBND cấp huyện**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Ngoài 03 trình tự thực hiện đã quy định, kiến nghị bổ sung:

+ Sau khi kết thúc quá trình tự đánh giá, giải trình bổ sung trên phần mềm, các sở, ban, ngành tiến hành thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đối với từng lĩnh vực phụ trách.

+ Sở Nội vụ tổng hợp kết quả đánh giá chung và tham mưu UBDN tỉnh quyết định công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm.

*Lý do:* Quy định cụ thể trình tự thực hiện để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện TTHC giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Bổ sung điểm a của TTHC số 25 mục II.3 TTHC nội bộ cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Bổ sung trình tự thực hiện để phù hợp với thực tế, tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện TTHC.

**C3. LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

**20. Thủ tục tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng phát triển tỉnh**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Kiến nghị quy định cụ thể cách thức thực hiện, nộp hồ sơ là trực tuyến.

*Lý do:* Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số và các TTHC đã dần được tích hợp hoàn chỉnh trên cổng dịch thông tin điện tử của quốc gia, trục liên thông trao đổi văn bản điện tử của các địa phương đã được đưa vào sử dụng hiệu quả. Do đó, việc trao đổi, nộp hồ sơ qua môi trường mạng là rất cần thiết; tạo sự thống nhất trong cách thức thực hiện giữa các địa phương.

- Kiến nghị giảm số lượng Tờ trình (02 bản), Biên bản (02 bản), Báo cáo thành tích (08 bản) còn 01 bản cho mỗi thành phần nêu trên (trong trường hợp tuân thủ cách thức thực hiện qua môi trường mạng).

*Lý do:* Khi đối tượng thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, các cơ quan giải quyết TTHC có thể chia sẻ dữ liệu hồ sơ với nhau qua nền tảng quản lý văn bản điện tử hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC do đó không cần thiết phải cung cấp số lượng thành phần hồ sơ nhiều hơn 01 bản.

- Quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai trong hồ sơ TTHC theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Bãi bỏ, điều chỉnh phần căn cứ pháp lý từ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, khen thưởng 2005, 2013, 2022; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 07/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ thành căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

*Lý do:* Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ đã có hiệu lực thi thành thay thế cho các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực thi đua, khen thưởng cũ.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi, bổ sung điểm b, c, i và k của TTHC số 26 mục II.3 TTHC nội bộ cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Việc cập nhật, xác định rõ cơ sở pháp lý hiện hành thực hiện TTHC, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức nghiên cứu, tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Đối với kiến nghị quy định cách thức thực hiện trực tuyến sẽ giảm chi phí thực hiện TTHC, giảm thiểu tình trạng sử dụng hồ sơ giấy.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 02 ngày công x 250.000đ = 500.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1/2 ngày công (thực hiện thao tác thông qua môi trường mạng) x 250.000đ = 125.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 375.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 75%.

**21. Thủ tục xét tặng công dân ưu tú**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

*- Sửa đổi kết quả thực hiện TTHC từ* “Quyết định khen thưởng (năng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc” *thành* “Quyết định tặng danh hiệu công dân ưu tú".

*Lý do:* Thay đổi kết quả thực hiện TTHC để phù hợp với kết quả đầu ra của TTHC và nội dung in giấy khen tặng danh hiệu công dân ưu tú.

- Kiến nghị quy định căn cứ pháp lý thực hiện: Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

*Lý do:* Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ đã có hiệu lực thi thành, quy định để làm cơ sở pháp lý trong quá trình thực hiện TTHC.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi, bổ sung điểm g, k của TTHC số 27 mục II.3 TTHC nội bộ cấp huyện theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Đảm bảo phù hợp với thực tế và căn cứ thực hiện TTHC theo quy định hiện hành.

**IV. NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**22. Thủ tục phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm 01 ngày, trong thời gian lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất (tổng thời gian của bước này còn 14 ngày).

*- Lý do:* Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Kiến nghị sửa đổi khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hoá*

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản: 8.000.000[[7]](#footnote-7) đồng.

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản: 7.680.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 320.000 đồng (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,0%.

**V. NGÀNH TÀI CHÍNH**

**23. Thủ tục trình phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm khối huyện**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

*-* Sửa đổi, bổ sung quy định thời gian giải quyết TTHC nội bộ*:*

*+* ***Từ:***“150 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm đến ngày 30 tháng 11 hàng năm (đảm bảo việc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau trước ngày 10 tháng 12 quy định tại Điều 22 [Nghị định số 163/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-163-2016-ND-CP-huong-dan-Luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx?anchor=dieu_22) của Chính phủ quy định thời gian hướng dẫn lập, xây dựng, tổng hợp, quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước)”.

*+* ***Thành:***“Kể từ ngày Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm đến ngày 30 tháng 11 hàng năm. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau trước ngày 10 tháng 12 quy định tại Điều 22 [Nghị định số 163/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-163-2016-ND-CP-huong-dan-Luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx?anchor=dieu_22) của Chính phủ quy định thời gian hướng dẫn lập, xây dựng, tổng hợp, quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước”.

*- Lý do: Nội dung quy định về thời gian giải quyết TTHC nội bộ (trình phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm khối huyện) không được quy định cụ thể về số ngày làm việc tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.*

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Sửa đổi Mục d (thời gian giải quyết) tại Thủ tục số 1 (trình phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm khối huyện) thuộc Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Thẩm quyền đơn giản hóa: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:* Thực hiện theo đúng quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất về thời gian giải quyết TTHC nội bộ.

**VI. NGÀNH XÂY DỰNG**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN**

**(Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc)**

**24. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Giảm thời gian giải quyết:

+ Giảm thời gian thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết từ 20 ngày xuống còn 18 ngày *(giảm 02 ngày).*

+ Lý do giảm: Giảm thời gian thực hiện thẩm định tại Phòng Quản lý đô thị giúp tiết kiệm thời gian trong quy trình thực hiện TTHC giải quyết TTHC nội bộ.

- Bổ sung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Bổ sung Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn thay thế Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 và Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

+ Bổ sung Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 và Quyết định số 62/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Kiến nghị Bộ Xây dựng tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét giảm thời gian thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch được quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/CP-NĐ ngày 07/10/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Sở Xây dựng theo dõi kết quả phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng để tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa đổi quy định về thời gian thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch tại khoản 2 Điều 17 Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau khi các quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh và Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh sau khi các quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh.

- Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung TTHC nội bộ, phần căn cứ pháp lý tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, cụ thể: Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:*

- Để đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp lý hiện hành.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 20 ngày công x 253.000 = 5.060.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 18 ngày công x 253.000 = 4.454.000 đồng

- Chi phí tiết kiệm: 506.000 đồng (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12%.

**25. Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện**

*a) Nội dung đơn giản hóa*

- Giảm thời gian giải quyết

+ Giảm thời gian thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh từ 25 ngày xuống còn 23 ngày *(giảm 02 ngày).*

+ Lý do giảm: Giảm thời gian thực hiện thẩm định tại Phòng Quản lý đô thị giúp tiết kiệm thời gian trong quy trình thực hiện TTHC giải quyết TTHC nội bộ.

- Bổ sung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

+ Bổ sung Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn thay thế Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 và Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

+ Bổ sung Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 và Quyết định số 62/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

*b) Kiến nghị thực thi*

- Kiến nghị Bộ Xây dựng tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét giảm thời gian thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch được quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/CP-NĐ ngày 07/10/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Sở Xây dựng theo dõi kết quả phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ để tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa đổi quy định về thời gian thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch tại khoản 2 Điều 17 Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh sau khi các quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh.

- Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung TTHC nội bộ, phần căn cứ pháp lý của nội dung thủ tục lĩnh vực quy hoạch kiến trúc được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 cụ thể: (Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng; Bổ sung Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai).

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa*

- Để đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp lý hiện hành.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 25 ngày công x 253.000 = 6.325.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 23 ngày công x 250.000 = 5.819.000 đồng

- Chi phí tiết kiệm: 506.000 đồng (02 ngày công)

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.

**VII. NGÀNH TƯ PHÁP**

**26. Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm thời gian thực hiện đăng tải văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật từ 15 ngày còn 13 ngày.

- Lý do: Sớm công bố, công khai quy định pháp luật góp phần giúp cho người dân sớm tiếp cận, nắm bắt được các quy định pháp luật, nhất là các quy định về chính sách.

*b) Kiến nghị thực thi:*

*-* Kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét, đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Điều 157 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15 ngày công x 250.000 = 3.750.000 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13 ngày công x 250.000 = 3.250.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000 đồng (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,3%.

**VIII. NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**27. Hiệp y khen thưởng đối với Sở Thông tin và Truyền thông**

*a) Nội dung đơn giản hóa*

- Bổ sung cách thức nộp trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.

- Điều chỉnh quy định, căn cứ pháp lý***thành***căn cứ*:* Thông tư số 11/2023/TT-BTTTT ngày 30/9/2023 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

*Lý do:* Tại Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông không quy định cách thức nộp hồ sơ và căn cứ pháp lý khen thưởng đã hết hiệu lực.

*b) Kiến nghị thực thi*

- Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và kiến nghị Bộ sớm sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu sửa đổi điểm K của TTHC số 01 mục A Phần II nội dung chi tiết cụ thể của từng TTHC nội bộ được ban hành tại Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh (điều chỉnh quy định, căn cứ pháp lý thành căn cứ: Thông tư số 11/2023/TT-BTTTT ngày 30/9/2023 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông).

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa*

- Việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc nhằm đa dạng cách thức nộp hồ sơ, giúp tổ chức dễ dàng hơn và có nhiều lựa chọn trong việc nộp hồ sơ.

- Giảm chi phí phô tô, in ấn và thời gian trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

- Việc cập nhật, xác định rõ cơ sở pháp lý hiện hành của TTHC nội bộ giúp thực hiện theo đảm bảo quy định.

**28. Thủ tục Hiệp y khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh**

*a) Nội dung đơn giản hóa*

- Bổ sung cách thức nộp trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.

- Điều chỉnh quy định, căn cứ pháp lý***thành***căn cứ*:* Thông tư số 11/2023/TT-BTTTT ngày 30/9/2023 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.

*Lý do:* Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông không quy định cách thức nộp hồ sơ và căn cứ pháp lý khen thưởng đã hết hiệu lực.

*b) Kiến nghị thực thi*

- Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và kiến nghị Bộ sớm sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu sửa đổi điểm K của TTHC số 01 mục A Phần II nội dung chi tiết cụ thể của từng TTHC nội bộ được ban hành tại Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh (điều chỉnh quy định, căn cứ pháp lý thành căn cứ: Thông tư số 11/2023/TT-BTTTT ngày 30/9/2023 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông).

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa*

- Việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc nhằm đa dạng cách thức nộp hồ sơ, giúp tổ chức dễ dàng hơn và có nhiều lựa chọn trong việc nộp hồ sơ.

- Giảm chi phí phô tô, in ấn và thời gian trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

- Việc cập nhật, xác định rõ cơ sở pháp lý hiện hành của TTHC nội bộ giúp thực hiện theo đảm bảo quy định.

**29. Thủ tục phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin được đề xuất cấp độ 3**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung cách thức nộp trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.

Lý do: Tại Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông không quy định cách thức nộp hồ sơ.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và kiến nghị Bộ sớm sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa*

- Việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc nhằm đa dạng cách thức nộp hồ sơ, giúp tổ chức dễ dàng hơn và có nhiều lựa chọn trong việc nộp hồ sơ.

- Giảm chi phí phô tô, in ấn và thời gian trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

**30. Thủ tục phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin được đề xuất cấp độ 1 và cấp độ 2**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung cách thức nộp trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.

*Lý do:* Tại Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông không quy định cách thức nộp hồ sơ.

*b) Kiến nghị thực thi:*

*-* Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và kiến nghị Bộ sớm sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa*

- Việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc nhằm đa dạng cách thức nộp hồ sơ, giúp tổ chức dễ dàng hơn và có nhiều lựa chọn trong việc nộp hồ sơ.

- Giảm chi phí phô tô, in ấn và thời gian trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

**31. Thủ tục thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin được đề xuất cấp độ 3**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung cách thức nộp trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.

Lý do: Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông không quy định cách thức nộp hồ sơ.

*b) Kiến nghị thực thi:*

-Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và kiến nghị Bộ sớm sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa*

- Việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc nhằm đa dạng cách thức nộp hồ sơ, giúp tổ chức dễ dàng hơn và có nhiều lựa chọn trong việc nộp hồ sơ.

- Giảm chi phí phô tô, in ấn và thời gian trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

**32. Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (trường hợp thiết kế 2 bước), thiết kế chi tiết (trường hợp thiết kế 1 bước) dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm B**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung cách thức nộp trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.

Lý do: Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ quy định cách thức nộp hồ sơ trực tiếp.

*b) Kiến nghị thực thi:*

-Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và kiến nghị Bộ sớm sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:*

- Việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc nhằm đa dạng cách thức nộp hồ sơ, giúp tổ chức dễ dàng hơn và có nhiều lựa chọn trong việc nộp hồ sơ.

- Giảm chi phí phô tô, in ấn và thời gian trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

**33. Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (trường hợp thiết kế 2 bước), thiết kế chi tiết (trường hợp thiết kế 1 bước) dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm C**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung cách thức nộp trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.

Lý do: Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ quy định cách thức nộp hồ sơ trực tiếp.

*b) Kiến nghị thực thi:*

-Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và kiến nghị Bộ sớm sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:*

- Việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc nhằm đa dạng cách thức nộp hồ sơ, giúp tổ chức dễ dàng hơn và có nhiều lựa chọn trong việc nộp hồ sơ.

- Giảm chi phí phô tô, in ấn và thời gian trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

**34. Thủ tục thẩm định đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước**

*a) Nội dung đơn giản hóa:* Bổ sung cách thức nộp trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.

Lý do: Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ quy định cách thức nộp hồ sơ trực tiếp.

*b) Kiến nghị thực thi:*

- Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và kiến nghị Bộ sớm sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 1001/QĐ-BTTTT ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

*c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:*

- Việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc nhằm đa dạng cách thức nộp hồ sơ, giúp tổ chức dễ dàng hơn và có nhiều lựa chọn trong việc nộp hồ sơ.

- Giảm chi phí phô tô, in ấn và thời gian trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Góp phần quan trọng vào tiến trình chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử./.

1. *Đơn giá photo trang giấy A4 theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Số lượng trang A4 trung bình/1 bộ hồ sơ đối với thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Thành phần hồ sơ quy định tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 gồm Báo cáo thành tích (05 bản). Đối với tập thể và cá nhân cần lấy ý kiến của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thì nộp 07 bản báo cáo thành tích.* [↑](#footnote-ref-3)
4. *Thành phần hồ sơ quy định tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 gồm Báo cáo thành tích (05 bản). Đối với tập thể và cá nhân cần lấy ý kiến của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thì nộp 07 bản báo cáo thành tích.* [↑](#footnote-ref-4)
5. *Đơn giá photo trang giấy A4 theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018.* [↑](#footnote-ref-5)
6. *Số lượng trang A4 trung bình/1 bộ hồ sơ đối với thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.* [↑](#footnote-ref-6)
7. *Thời gian thực hiện thủ tục hành chính uớc tính thu nhập bĩnh quân lao động quý 1/2024 là 7,6 triệu đồng (theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ https://www.gos.gov. vn/tin-tuc-thong-ke/2024/03/bao- cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quv-i-nam-2024).* [↑](#footnote-ref-7)